

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Lào Cai, ngày 30 tháng 6 năm 2020

KHOẢN HÀ NỘI  
VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 06-07-2020

Số: 17326

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG LÀO CAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai ngày 30/6/2020.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2019 và phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2020 với 10.165.950 cổ phần tán thành, tương đương 97.27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:**

**1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm so với năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	111.000.085.987	11.251.774.650	-89,9%
Doanh thu thuần	111.000.085.987	11.251.774.650	-89,9%
Lợi nhuận gộp	29.547.856.119	446.892.399	-98,5%
Lợi nhuận thuần	18.341.839.183	(14.794.791.828)	-180,7%
Lợi nhuận khác	(1.319.976.094)	(820.498.356)	-37,8%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	17.021.863.089	(15.615.290.184)	-191,7%
Lợi nhuận sau thuế	17.021.863.089	(15.615.290.184)	-191,7%

- Cơ cấu doanh thu:

**Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu năm 2018 - 2019**

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	%/TDT	Năm 2019 (đồng)	%/TDT	% tăng giảm so với năm 2018
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	111.000.085.987	99,7%	11.251.774.650	98,9%	-89,9%
- Doanh thu từ bán tinh quặng vàng	108.476.663.615	97,7%	11.170.304.663	98,21%	-89,7%
- Doanh thu dịch vụ	2.523.422.372	2,27%	81.469.987	0,72%	-96,8%
Doanh thu hoạt động tài chính	12.148.469	0,01%	2.674.379	0,02%	-78%
Thu nhập khác	290.011.000	0,26%	120.000.000	1,05%	-58,6%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>111.302.245.456</b>	<b>100%</b>	<b>11.374.449.029</b>	<b>100%</b>	<b>-89,8%</b>

**1.2 Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2019:**

**Bảng số 2: Kết quả thực hiện hoạt động SXKD so với kế hoạch**

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu sản xuất</b>				
<b>1</b>	Chỉ tiêu sản xuất				
	Khai thác quặng	Tấn	19.000	747.6	0.0039%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	7.23	7.3	100%
	- Quy ra kim loại vàng	kg	137.4	5.46	3.9%
<b>2</b>	<b>Quặng vào tuyển</b>				
	QNK vào tuyển	Tấn	19.000	747.6	0.0039%

12 03  
CỘNG  
HÒA  
CỔ P  
VÀ  
LÀO  
40 CA



	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	7.23	7.3	100%
	- Quy ra kim loại vàng		137.4	5.46	3.9%
<b>3</b>	<b>Sản phẩm tinh quặng</b>				
	Tinh quặng vàng	tấn	210.8	8.3	3.9%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	615	6	1%
	- Quy ra Kim loại	kg	130	0.05	0.04%
<b>4</b>	<b>Sản phẩm tiêu thụ</b>				
	Tinh quặng vàng	tấn	214	8.3	3.88%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	615	6	1%
	- Quy ra Kim loại	kg	132	0.05	0.04%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu tài chính</b>				
1	Tổng doanh thu	Trđ	106.250	11.374	10.70%
2	Lợi nhuận	Trđ	23.574	-15.615	-66.24%
3	Nộp ngân sách	Trđ	33.243	3.687	11.09%
4	Lao động BQ sử dụng	người	56	30	53.57%
5	Quỹ lương	Tỷđ	6.252	2.003	32.04%
6	Tiền lương bình quân	tr/ng/t	9.7	6.0	61.86%

## 2. Kế hoạch nhiệm vụ năm 2020:

Để có thể sớm hoàn thành được việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản để dần đi vào ổn định sản xuất, nhà đầu tư mới chúng tôi đã thực hiện những thủ tục cần thiết theo đúng quy trình hướng dẫn của các cơ quan ban ngành để xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số 2915/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép ngày 19/12/2016, thời hạn giấy phép: đến ngày 26/4/2019. Tuy nhiên vì những nguyên nhân khách quan và chủ quan mà việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty chúng tôi vẫn chưa hoàn thành.

Ngay sau khi được cấp gia hạn giấy phép khai thác, Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai sẽ tập trung đầu tư nâng cấp lắp đặt, thay thế các trang thiết bị công nghệ mới để đảm bảo tận thu tối đa hàm lượng vàng còn lại, tránh tình trạng lãng phí nguồn tài nguyên Quốc gia và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cam kết đối với Nhà nước.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của BKS với 10.450.950 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 3:** Thông qua BCTC kiểm toán năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT với 9.445.350 cổ phần tán thành, tương đương 90.76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 4:** Thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT với 10.406.450 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 5:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT với 10.406.450 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 6:** Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Đặng Hải Anh với 10.450.950 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**Điều 7:** Thông qua việc bầu bổ sung thay thế Thành viên BKS trong kỳ ĐHĐCĐ 2020 với 10.406.950 cổ phần tán thành, tương đương 99.57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

**Điều 8:** Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP BQ tham dự ĐH (%)
1.	Bà Bùi Thị Phúc	10.406.950	99.57%

**Điều 9:** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 30/6/2020

Hội đồng quản trị, Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX (để b/c);
- Lưu VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
Đoàn Thị Yến Châu